

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)
Đọc đoạn trích:

*Đá san hô kê lên thành sân khấu
Vài tấm tôn chôn mấy cánh gà
Em đừng trách bọn chúng anh tạm bợ
Chẳng phông màn nào chịu nổi gió Trường Sa*

*Gió rất mặt, đảo luôn thay hình dạng
Đá củ đậu bay như lũ chim hoang
Cứ mặc nó! Nào hỡi các chiến hữu
Ta bắt đầu thôi. Mấy nước đã mở màn...*

*Sân khấu lô nhô mấy chàng đầu trọc
Người xem ngón ngang cũng... rất linh trọc đầu
Nước ngọt hiếm, không lẽ dành gọi tóc
Lính trẻ, lính già đều trọc tếu như nhau*

*[...] Nào hát lên cho đêm tối biết
Rằng tình yêu sáng trong ngực ta đây
Ta đứng vững trên đảo xa sóng gió
Tổ quốc Việt Nam bắt đầu ở nơi này.*

(Trích *Lính đảo hát tình ca trên đảo*, Trần Đăng Khoa,
Bên cửa sổ máy bay, NXB Tác phẩm mới, 1985)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?
Câu 2. Chỉ ra hai hình ảnh trong đoạn trích diễn tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên nơi biển đảo.
Câu 3. Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về cuộc sống của người lính nơi đảo xa?
*Nước ngọt hiếm, không lẽ dành gọi tóc
Lính trẻ, lính già đều trọc tếu như nhau*
Câu 4. Anh/chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với người lính đảo trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của tinh thần lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn thử thách.

Câu 2. (5,0 điểm)

- *Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...*

- *Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được! - Đâu và tôi cùng một lúc thốt lên.*

- Là bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...

- Phải, phải, bây giờ tôi đã hiểu, - bất ngờ Đẩu trút một tiếng thở dài đầy chua chát, - trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hẳn man rợ, tàn bạo?

- Phải - Người đàn bà đáp - Cũng có khi biển động sóng gió chứ chú?

Lát lâu sau cụ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng dựng một sập con nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của cụ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

- Cả đời chị có một lúc nào thật vui không? - Đột nhiên tôi hỏi.

- Có chứ, chủ! Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, tr. 76)

Phân tích hình tượng người đàn bà hàng chài trong đoạn trích trên. Từ đó, anh/chị cảm nhận gì về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

----- HẾT -----

SỞ GD & ĐT HUNG YÊN KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

Bài thi: NGŨ VĂN

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án – thang điểm gồm có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ: tự do	0,5
	2	Hai hình ảnh nói đến sự khắc nghiệt của thiên nhiên nơi biển đảo: - <i>Giò rất mặt; Đà củ đậu bay; Nước ngọt hiếm...</i> (Thí sinh chỉ ra đúng 2 hình ảnh được 0,5 điểm)	0,5
	3	<i>Nước ngọt hiếm, không lẽ dành gọi tóc Linh trẻ, linh già đều trọc tều như nhau</i> Hai dòng thơ trên cho thấy cuộc sống của người lính nơi đảo xa: - Đó là cuộc sống vô cùng khó khăn, gian khổ mà người lính thường xuyên phải đối diện (giò bão, thiếu thốn...) - Tuy nhiên những người lính vẫn lạc quan, yêu đời.	0,5 0,5
	4	- Tác giả thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với cuộc sống của những người lính đảo. - Đồng thời cho thấy sự trân trọng những phẩm chất đáng quý: tinh thần lạc quan, ý chí nghị lực phi thường và tình yêu tổ quốc.	0,5 0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	I	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về: <i>Sức mạnh của tinh thần lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn thử thách</i>	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành... đảm bảo đúng lượng (không quá dài hoặc quá ngắn so với yêu cầu 200 chữ).	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Sức mạnh của tinh thần lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn thử thách</i>	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, để triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng phải làm rõ sức mạnh của tinh thần lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn thử thách. Có thể triển khai theo hướng: - Tinh thần lạc quan là thái độ sống tích cực trong mọi hoàn cảnh cho dù khó khăn gian khổ. - Tinh thần lạc quan tạo động lực, ý chí vượt qua gian khổ, đem lại thành công trong cuộc sống. - Người không có tinh thần lạc quan thường bị quan chấn nản, mất đi ý chí nghị lực...khó thành công trong cuộc sống. - Mỗi người chúng ta cần phải có tinh thần lạc quan, niềm tin chiến thắng, vượt qua thất bại.	1,0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	<i>"Bắt kể lúc nào thấy khổ quá.... nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no"</i> Phân tích hình tượng người đàn bà hàng chài trong đoạn trích trên. Từ đó, anh/chị cảm nhận gì về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: - Hình tượng người đàn bà hàng chài. - Vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
	Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Minh Châu và truyện ngắn <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i>	0,25
	Phân tích hình tượng người đàn bà hàng chài - Giới thiệu hình tượng người đàn bà hàng chài. - Cuộc trò chuyện của người đàn bà với chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng tại tòa án huyện. * Về số phận của người đàn bà hàng chài: + Cuộc sống khổ cực đói nghèo lam lũ, thuyền chạt con đông: <i>biến động sóng gió</i> → hoàn cảnh cuộc sống khắc nghiệt. + Bị bạo hành đánh đập <i>khổ quá là xách tôi ra đánh.... Sau này con cái lớn lên tôi mới xin được với lão đưa tôi lên bờ mà đánh</i> nhẫn nhục cam chịu. * Về những phẩm chất tốt đẹp: - Tấm lòng vị tha giàu đức hy sinh: hiểu được nỗi cực khổ gánh nặng mưu sinh đè lên vai người chồng <i>lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... → chấp nhận đau khổ hy sinh.</i> - Tình thương con sâu nặng: + Ý thức nghĩa vụ thiêng liêng <i>Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn.</i> + Hi sinh tất cả vì con: <i>Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình.</i> + Sợ con bị tổn thương <i>xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh.</i> + Trân trọng hạnh phúc bình dị <i>Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no.</i>	0,25 0,25 0,75 1,0
	* Nghệ thuật: + Đặt nhân vật vào tình huống truyện độc đáo mang tính nhận thức để khắc họa tính cách nhân vật và thể hiện triết lý nhân sinh sâu sắc. + Nghệ thuật trần thuật đặc sắc, lời kể khách quan chân thực, giọng văn trầm lắng, nhiều suy tư trầm trờ. + Ngôn ngữ kể chuyện giản dị, đối thoại sinh động. *Vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ Việt Nam: - Tấm lòng vị tha giàu đức hy sinh. - Vẻ đẹp của tình mẫu tử thiêng liêng cảm động.	0,5 0,5
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0